

THẬT VÀ ẢO TRONG SINH MỆNH CỦA MỘT DI SẢN

Nguyễn Hữu Thông*

I. Dẫn luận

Nếu những thảo nguyên xanh là vùng đất hứa cho các tộc người sống bằng phương thức du mục, thì nước là nguồn sống không thể thiếu của cư dân trồng trọt. Mạch nước không trải đều khắp nơi để con người thoải mái gieo trồng, mà chỉ có những cơn mưa đúng lúc - ân sủng công bằng của trời, mới đến được với vạn vật và cây cối. Vì lẽ đó, cư dân trồng trọt chú trọng đến mối thông linh với trời như một lễ sinh tồn.⁽¹⁾

Con người bằng cách này hay cách khác, họ luôn luôn canh cánh giữ gìn mối giao hòa giữa trời và đất bằng nhiều phương thức thể hiện: thờ thần mặt trời, thờ mẹ đất; trực tiếp tác động thúc đẩy sự nối kết âm dương-trời đất bằng chất xúc tác là máu qua tục hiến sinh; không làm những điều trái với luật tục để tránh sự nổi giận và trừng phạt của trời đất; thể hiện ước vọng, mong cầu mối thuận hòa giữa đất trời bằng việc mô phỏng lại những tín hiệu của hiện tượng thiên nhiên, báo hiệu cơn mưa đến.

Cồng, chiêng, trống, và nhiều nhạc cụ tương tự khác, khi được gióng lên trong các lễ thức của nhiều tộc người, nguyên ủy là đánh thức trời đất bằng việc mô phỏng tiếng sấm sét, giông gió... báo hiệu những cơn mưa. Nguồn sống và giấc mơ no ấm cũng phát xuất từ đó. Hạnh phúc và sự bình yên của cộng đồng cũng khởi nguồn từ đó.

Hoạt động diễn xướng liên quan đến sinh hoạt tín ngưỡng, thông qua những phong tục mang đậm dấu ấn nguyên thủy trong đời sống con người, cụ thể là kho tàng âm nhạc của mỗi cộng đồng luôn được xem có cội nguồn sâu xa trong lịch sử nhân loại. Khái niệm *nhạc thiêng* (sacred music) hay nhạc tôn giáo (religious music) thường có một vị trí không thể hòa tan trong quan niệm thường tình về nhạc.⁽²⁾

Thoạt tiên, cồng chiêng hiện hữu trong những lễ thức mang chức năng có tính sống còn đối với sinh mệnh của con người trong việc giải quyết sự sinh tồn, để rồi từ đấy, chúng lan tỏa những giá trị khác thuộc lĩnh vực vật chất lẫn tinh thần trong đời sống văn hóa tộc người một cách liên tồn và bền vững cho đến hiện tại.

II. Những giá trị của cồng chiêng từng tồn tại trong đời sống tộc người

- Bộ phận hữu cơ trong lễ và hội

G. Beck trong công trình bàn về những thanh âm linh thiêng (sacred sound), đã xem âm nhạc có một năng lực kỳ diệu, đóng một vai trò quan trọng trong thực hành lễ thức của hầu hết các sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trên thế giới. "*Thật khó tin rằng, một nghi lễ mà thiếu đi âm nhạc*".⁽³⁾

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế.

Từ lâu, đối với quan niệm của những tộc người ở Trường Sơn-Tây Nguyên, tiếng chiêng, tiếng cồng đã trở thành sợi dây âm thanh nối kết thế lực siêu nhiên, thần linh đến với con người. Cho nên, nó hiện hữu như một loại hình nhạc lễ; con đường truyền dẫn cuộc đối thoại giữa thế giới hữu hình và vô hình. *“Đánh cho tiếng chiêng vượt qua mái nhà vọng lên trời... Đánh cho ma quỷ mê mải nghe đến phải quên làm hại con người”*.⁽⁴⁾ Thần thánh, linh hồn của những người đã khuất đồng thời hiện diện trong những lễ thức, liên quan đến chu kỳ sản xuất hay vòng đời người cùng với tiếng chiêng, tiếng cồng.

Phần hội nối tiếp với lễ, cồng chiêng lại tiếp tục làm sứ mệnh tạo nên sự hưng phấn, để con người tìm về với nhau, và, từ đó chúng trở thành phương tiện thể hiện cảm xúc thẩm mỹ, chuyên chở những ước vọng bình dị trong cuộc sống đời thường.

Âm nhạc trong quan niệm của nhiều tộc người ngoài sợi dây nối kết âm dương, tự nhiên với siêu nhiên, con người với thần thánh, nó còn mang lại niềm an vui thái hòa trong cuộc sống nhân sinh. Khi lên đỉnh cao thì âm nhạc hòa đồng cùng trời đất trong mỗi tương thức với ước vọng con người.

- Đánh thức sức sống cộng đồng

Trường ca Đam San có đoạn: *“Đánh những cái chiêng kêu thanh nhất, những chiêng kêu trầm nhất. Đánh nhẹ nhẹ cho gió đưa xuống đất. Đánh cho tiếng chiêng vang khắp xứ! Đánh cho tiếng chiêng luôn qua sà, lan đi xa... Cho tất cả chỉ còn lắng nghe tiếng chiêng của Đam San”*.⁽⁵⁾

Nếu phần lớn nhạc cụ của các tộc người ở Trường Sơn-Tây Nguyên đều được làm ra từ vật liệu tại chỗ, cấu trúc của chúng thường thô sơ, bộ phận cộng hưởng hạn chế, trái lại, tiếng chiêng tiếng cồng vang xa từ đầu làng đến cuối ngõ. Âm thanh cồng chiêng trong lúc này có thể chuyển tải nhiều dạng thông tin cho cả cộng đồng qua từng khúc thức, nhịp điệu và giai điệu cụ thể. Cả cộng đồng được đánh thức, từng thành viên đều biết mình phải làm gì khi tiếp nhận thanh âm ấy trong cùng một mục đích và ý nghĩa.

Tiếng chiêng, tiếng cồng lúc này là một loại ngôn ngữ mang tính quy ước, đánh thức sức sống của cộng đồng trong niềm cảm thông, sẻ chia hạnh phúc lẫn thương đau; là thanh âm hội tụ sức mạnh của sự kết đoàn, tương trợ, kể cả những tình huống mang ý nghĩa sống còn khi đối diện với những tai ương.

- Không chỉ mang giá trị tinh thần

Trong xã hội của tuyệt đại đa số các tộc người ở Trường Sơn-Tây Nguyên, tuy chưa hình thành sự phân hóa giai cấp và quyền lợi đối kháng rõ nét, nhưng không phải vì thế mà không có sự phân biệt giàu nghèo. Bề ngoài, các tầng lớp này có thể không khác nhau nhiều, nhưng cái để phân biệt chính là tài sản mà họ sở hữu. Chúng được xem như chuẩn mực để phân biệt danh phận. Trong đó, có nhiều thứ (ché, bạc, cườm, mã não, trâu, bò, đồ dệt, lúa gạo...), và cồng chiêng bao giờ cũng là vật đứng đầu.

Một thời kỳ dài, trong tiềm thức lẫn ý thức của mỗi thành viên trong cộng đồng, chiêng cồng vừa là biểu tượng, vừa là tiêu chí định danh, định vị chủ sở hữu. Uy tín của những người được xem là thành đạt trong kinh tế, thanh thế

trong cộng đồng, cuối cùng cũng được thừa nhận bằng của cải hiện diện trong ngôi nhà của họ. Và, số lượng, kích cỡ, chất lượng của công chiêng là một trong những vật bảo chứng thuyết phục nhất. Có những loại chiêng quý (Pat mail, Pat chet, Pat ia, Pat go) sức vang vọng và thanh âm của chúng được tính bằng bạc nén, ngọc mã não hay bằng từng đàn trâu trong trao đổi.

Chính vì thế, công chiêng trở thành một thứ hàng hóa quan trọng và có giá trị, một trong những sản phẩm tiêu biểu phản ánh hoạt động trao đổi kinh tế-văn hóa của không ít tộc người, trên quy mô xuyên quốc gia từ nhiều thế kỷ trước mà các nhà nhân học, sử học đã từng đề cập.

- Những khúc nhạc gắn kết với vòng đời người và chu kỳ sản xuất của các tộc người

Tiếng chiêng tiếng công thủy chung vẫn gắn chặt với đời sống mỗi thành viên trong buôn làng. Âm thanh của nó làm công việc thổi tai cho người lúc mới sinh ra; chuyển lời mong ước của cha mẹ về đứa con với các Yang trên cao; trình với buôn làng một thành viên vừa mới chào đời. Và cũng âm thanh ấy, chúc tụng người được thừa nhận là thành viên chính thức của cộng đồng qua lễ thành đinh, hay ngày cưới của lứa đôi như một lời chúc phúc... Cuối cùng, khi người chết vĩnh viễn nằm xuống, âm thanh ấy như một niệm khúc thân thiết, ấp ủ, tiễn chân linh hồn về với ngôi nhà tổ tiên.

Trong sinh hoạt cộng đồng, âm thanh công chiêng rộn rã đến nức lòng người trong những buổi lễ đâm trâu cầu mùa, lễ ăn cơm mới, xây dựng nhà Rông, lễ bỏ mả... Tiếng chiêng như bức thông điệp nối kết cuộc đời mỗi người và sinh mệnh cộng đồng vào với luật tục, tín ngưỡng, tâm linh, tình cảm lẫn sự cảm thụ nghệ thuật.

- Là một hoạt động nghệ thuật diễn xướng dân gian

Ở đâu có tiếng chiêng, ở đó có sự mời gọi, sẻ chia nhiều mặt, nhiều lĩnh vực trong đời sống cộng đồng, kể cả những rung cảm thẩm mỹ do công chiêng mang lại cho người biểu diễn lẫn đối tượng thưởng ngoạn.

Mỗi tộc người đều có những bộ công chiêng của riêng mình với kích thước, cấu tạo thanh âm, số lượng đơn vị tham gia trong diễn tấu, kỹ thuật trình diễn không giống nhau.

Đánh công chiêng, cũng là cơ hội để biểu hiện sự phong phú của kỹ thuật sử dụng dùi, cán dùi, cho đến ngón tay, khuỷu tay, cườm tay, cùi tay, lòng bàn tay..., tất cả đều được các nghệ nhân thể hiện một cách nhuần nhuyễn và có chủ đích, bộc lộ đỉnh cao sở trường của từng chiếc, và vị trí của nó trong trình tấu hòa âm theo bộ.

Sự phối hợp này tạo nên những ấn tượng mạnh mẽ, không chỉ cuốn hút bản thân người thể hiện mà còn đọng lại cả trong khách phương xa ghé lại để nghiên cứu hay du lịch.

III. Cái chết khách quan

Tất cả những gì công chiêng từng hiện hữu trong đời sống vật chất và tinh thần tộc người, trong một thời gian dài, chúng đã được khẳng định như một giá

trị bất biến. Nhưng, lịch sử chính là dòng chảy không ngừng để tạo nên những đổi thay. Và trong bối cảnh đương đại, cuộc sống của những tộc người miền núi đã có những bước chuyển quan trọng trong xu thế giao lưu, hội nhập.

- Ngày trước, giá trị của đồ đồng nói chung và chiêng công nói riêng là những thứ tài sản quý giá, được cộng đồng thừa nhận với giá trị trao đổi rất cao. Nó trở thành niềm mơ ước và vật bất ly thân của những gia đình giàu có. Nhưng, bây giờ có khi nó chỉ được tính giá bằng ký lô trong những cuộc thương lượng với người buôn bán kim loại.

Quá nhiều những bộ công chiêng của phần lớn các tộc người ở Trường Sơn-Tây Nguyên với kích cỡ và giá trị nghệ thuật khác nhau, đã trở thành những mặt hàng bày bán cho những người sưu tập ở nhiều thành phố trung tâm của các tỉnh ở Tây Nguyên. Làng Phước Kiều ở Quảng Nam hay Phường Đức ở Thừa Thiên Huế, bấy lâu đã trở thành những kho chứa phong phú các bộ công chiêng từ khắp nơi, và tất nhiên, không thiếu những bộ chiêng cổ được mua chỉ với giá từ 1,5 cho đến 2 lần giá nguyên liệu.

Sự tấn công mạnh mẽ của những yếu tố kinh tế, văn hóa hiện đại đến từ nhiều phương tiện thông tin, cùng làn sóng nhập cư ồ ạt của những thành phần di dân từ khắp nơi, đã tạo nên trong ý thức đồng bào các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên những đổi thay đáng kể về mặt thừa nhận giá trị kinh tế của nhiều sản vật theo thị trường quốc gia, trong đó, việc tích lũy chiêng công như một thứ tài sản, đã không còn vị trí nữa.

- Bây giờ, số lượng công chiêng có trong từng đơn vị cư trú làng buôn không còn tỷ lệ thuận với sức mạnh của cộng đồng, trong cách nhìn nhận cổ truyền.

Ngày trước, đi ngang một ngôi làng, chỉ cần nghe qua âm thanh của công chiêng, người ta cũng có thể đánh giá được sức mạnh của họ theo hai nghĩa: tiềm lực vật chất và sức mạnh cộng đồng. Người sống ở điểm cư trú lán giềng có thể âm thầm nỗ lực, kiên trì; kẻ thù có thể chùn chân nghĩ lại, nếu có ý đồ gây hấn. Điều ấy hoàn toàn không còn giá trị trong thời điểm hiện tại.

- Giá trị vật chất sờ sờ bị thừa nhận một cách trần trụi như vậy, bởi vị trí của công chiêng trong đời sống văn hóa và phong tục của đồng bào, đang ngày càng nhạt dần. Hệ thống các nghi thức gắn liền với ngôi làng khép kín và tự túc ngày cũ, được con người đơn giản hóa theo với sự phát triển nhận thức về thế giới tự nhiên và xã hội.

Niềm tin và lòng tự hào về âm vang công chiêng trong ước vọng tạo lập mối quan hệ hài hòa giữa trần gian và thế giới của thần thánh, ma quỷ, đã ngày càng mất chỗ đứng trong nhận thức của đồng bào các dân tộc ít người. Khúc nhạc thiêng đã trở thành giai điệu trần thế hóa. Yếu tố sinh hoạt giải trí, trình diễn, đang dần lấn lướt những thanh âm mang chất tâm linh thì nhu cầu phải có chiêng công trong trường hợp này sẽ chuyển từ điều **bất buộc** đến **sở thích** mang tính tự nguyện của mỗi cá nhân hay cộng đồng.

- Xu thế khẳng định mình của giới trẻ, xông xáo kiếm tìm và sáng tạo, cũng như khẳng định cái mới trong thích ứng với xu thế hiện đại, thường kèm theo sự thờ ơ ghẻ lạnh với những gì nhắc nhở đến quá khứ lạc hậu và đối khổ.

Công chiêng trong một cách hiểu nào đó là kẻ đồng hành với khổ áo, với chén rượu cần và với những niềm tin và sự ngưỡng vọng đến các thế lực siêu nhiên, nay đã xa dần và nhạt nhòa trong họ từ ánh điện, đèn karaoke, hay chiếc tivi, đầu máy VCD, DVD...

IV. Cái chết chủ quan

Thật khó lòng để tách rời vị trí vai trò và chức năng của lễ và hội trong những sinh hoạt phong tục của đồng bào các dân tộc ở Trường Sơn-Tây Nguyên. Thật là không tưởng khi nghĩ đến chuyện tách những nhạc cụ phục vụ lễ nghi để tồn tại một cách có linh hồn trong hội. Nếu chúng ta xem chuyện nhảy múa, ca hát sinh hoạt của các thành viên trong cộng đồng làng buôn có thể tách ra khỏi lễ thức và gọi nó là hội, không liên quan đến lễ, nhằm để bảo vệ vai trò công chiêng theo hướng là chúng có thể tồn tại một cách độc lập trong sinh hoạt giải trí, thư giãn hoặc chúng chỉ thể hiện đơn thuần chức năng nghệ thuật thì chúng tôi e rằng không có trong thực tế.

Chiêng công trong tay thương lái chỉ là cái xác kim loại có thể phát ra âm thanh, nhưng khi đã qua lễ thức và trở thành vật sở hữu của một làng, thì nó mặc nhiên trở thành một loại nghi cụ, có thần chiêng ngự trị và hàm chứa tính thiêng, tiềm ẩn trong nguyên liệu lẫn âm thanh, trong cả xác lẫn hồn. Cho nên, trước khi đem chiêng ra đánh, không có tộc người nào thiếu phần tiến hành lễ thức đi kèm.

Điều chúng tôi muốn nói là ngay cả khi đánh chiêng trong phần hội, điều mà ta tưởng rằng chúng chỉ mang chức năng tạo nên sự hưng phấn trong việc kết nối tính cộng đồng và thỏa mãn những nhu cầu nghệ thuật, thì chất thiêng trong âm thanh công chiêng vẫn tồn tại nguyên vẹn trong ý nghĩa sâu thẳm của nó. Bởi các loại hình nghệ thuật tạo hình hay diễn xướng (nhảy múa, ca hát, diễn tấu...) kết hợp với phần lễ, bao giờ cũng bằng cách này hay cách khác (mô phỏng, ước lệ, tái hiện...) phản ánh những ước vọng hạnh phúc no ấm, như một sự minh họa mang tính cụ thể hóa những lời nguyện cầu hay giải bày với thần thánh (Yang) những gì họ đã ký thác và kỳ vọng trong phần lễ.

Nếu như vậy, môi trường sống của công chiêng luôn mang tính thiêng, thể hiện một cách bộc lộ hay lẫn khuất không gian tâm linh. Công chiêng là cá và không gian thiêng là nước. Nếu chúng ta cứ cố tình bằng cách này hay cách khác tách con cá ra khỏi môi trường nước, và tích cực giữ nó, thì cuối cùng chúng ta cũng chỉ được nhìn thấy con cá ướp, cá mắm, cá khô...; nói chung là xác cá trong cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Giải trừ mê tín dị đoan một cách cực đoan, đã phá hủy tục lạc hậu một cách thiếu phân tích chiều sâu, trần trụi hóa những đức tin vốn có từ ngàn đời một cách vội vã và thiếu sự phân tích logic...; xây dựng cái mới nhanh chóng một cách duy ý chí, chẳng những sẽ tạo nên sự khủng hoảng đức tin, tạo nên những lỗ hổng tâm linh trong đời sống tinh thần của con người, dễ dàng cho những tôn giáo ngoại nhập điền thay, mà còn kéo theo sự tha hóa nhanh chóng trong việc tiếp nhận những xu hướng, sở thích, hay đức tin của kẻ khác... Hậu quả tất yếu là những gì liên quan đến niềm tin cũ sẽ nhạt dần, bị lung lay hay mất chân đứng trong hoạt động tinh thần của đồng bào. Và thật dễ dàng để chúng ta tóm tắt sinh mệnh công chiêng trong một tam đoạn luận đơn giản:

Công chiêng gắn liền hay là con đẻ của lễ nghi cổ truyền - Hôm nay lễ nghi cổ truyền đang dần biến mất do cả tác nhân khách quan lẫn chủ quan..., hệ luận còn lại là gì, chúng ta không cần phải nhọc công suy diễn nữa.

Lễ đâm trâu hay ngày hội văn hóa các dân tộc hiện nay đang được tổ chức nhằm xây dựng tình đoàn kết dân tộc và bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc, suy cho cùng, cũng chỉ để xây dựng phong trào, làm du lịch, với sự có mặt của quan chức, khách du lịch và cánh báo chí đưa tin..., dưới mắt chúng tôi, công việc này chỉ là sự trả lại con cá đang thoi thóp trong một môi trường nước ảo. Bởi chiêng công hiện hữu lúc này chỉ là một loại nhạc cụ thuần túy như mọi loại nhạc cụ khác, nghệ nhân đánh chiêng không còn tin Yang chiêng đang ẩn khuất đâu đó trong cái mình đang cầm trong tay để diễn xướng; hồn thiêng của sông núi và rừng cây được thay bằng sân khấu hay không gian trình diễn nghệ thuật ngoài trời. Tình cảnh ấy, không còn lý do để buộc con người phải gắn bó với nó, phải sống chết với nó, phải bảo tồn nó như giữ gìn sinh mệnh của mình, của cộng đồng mình.

V. Sự hồi sinh bền vững hay bảo tồn thích ứng

Cho đến bây giờ không ai phủ nhận giá trị nghệ thuật của âm nhạc công chiêng. Nhưng chúng ta cũng phải công bằng và khách quan để thừa nhận rằng những giá trị ấy đang được nhìn nhận một cách tích cực từ phía *khách thể*, nhưng, sinh mệnh của công chiêng lại đang được quyết định từ ý thức phía *chủ thể*, những người đã sáng tạo và đang là chủ nhân đích thực của tài sản vô giá ấy.

Muốn cột công chiêng vào tay người diễn tấu là họ phải thỏa mãn những điều kiện ắt có và đủ, để tạo nên mối dây tương tác và tương hợp giữa chức năng vốn có của chiêng công và nhu cầu của người sử dụng phương tiện này. Tất cả nhằm thể hiện điều gì?

Chúng tôi cho rằng sự kết hợp bất phân ly trong trình tấu công chiêng là ***tính thiêng*** và ***nghệ thuật***.

Việc thừa nhận giá trị nghệ thuật trác tuyệt của công chiêng chỉ là đánh giá cái đã có. Điều quan trọng, là qua việc đánh giá chính xác môi trường tồn tại của nó, chúng ta cần phải tiếp tục bảo tồn và phát triển nó như thế nào.

Sự sống, sức sống và vốn sống của công chiêng phải là âm thanh được phát ra để nối kết ước vọng của cộng đồng đến với những thế giới “phi trần thế”. Đó có thể là chiếc cầu nối giữa cá nhân với cộng đồng, giữa cộng đồng với những thế lực vô hình, với sự cầu mong từ tha lực, đem cái tốt lại và xua đi cái xấu. Tất nhiên, âm thanh ấy cũng chuyên chở nghệ thuật thỏa mãn những khát vọng thẩm mỹ trong quá trình tiếp nhận và thưởng thức.

Có được điều ấy, việc đầu tiên theo chúng tôi phải có tiếng nói chung giữa Trưởng thôn và Già làng; là sự tồn tại hài hòa giữa luật tục và pháp luật; là sự nhìn nhận một cách có cơ sở khoa học trong việc xây dựng chủ trương xây dựng đời sống văn hóa mới trong điều kiện cụ thể của những cộng đồng vừa bước ra khỏi ngưỡng cửa của phương thức sản xuất còn nhiều tàn dư nguyên thủy và tự cung tự cấp.

Khu rừng là bà mẹ, là thế giới cư ngụ của thần linh và những thế lực siêu nhiên. Mẹ là mẹ riêng của những đứa con cụ thể, những khu rừng cụ thể trên cương vực sống của những buôn làng cụ thể, chứ không phải là khái niệm chung chung. Không gian ấy sẽ nuôi sống hệ thống các phong tục liên quan đến những gì làm nên sự kết nối âm áp thiêng liêng ấy. Và tất nhiên, đó cũng chính là môi trường sống của âm thanh công chiêng; sống, buộc phải sống để duy trì mối quan hệ không thể thiếu ấy. Công chiêng từ đó sẽ có điều kiện tồn tại một cách tự nguyện trong ý thức của chủ thể sử dụng chúng.

Sức sống có từ lực ngoại tác của công chiêng, mặc dù là quan trọng, nhưng, theo chúng tôi, không phải là yếu tố quyết định. Chẳng hạn sự giáo dục cho thế hệ sau những nét đẹp và giá trị nghệ thuật của công chiêng dưới nhiều phương tiện và hình thức; là việc vinh danh những nghệ nhân; là kế hoạch trao truyền trực tiếp cho thế hệ trẻ; là những buổi trình diễn tại chỗ hay trên sân khấu; là sự quảng bá đến những đối tượng khác; là những ngày hội văn hóa, festival phục vụ du lịch... Cho nên, sự sống còn của công chiêng, suy cho cùng vẫn là trả lại chúng trong môi trường sống đích thực của nó.

VI. Phần kết

Con người khi sống biệt lập thì gồng mình để tồn tại và không có sự bức xúc khi thiếu cái người khác đang có. Nhưng khi mối quan hệ được mở rộng, không chỉ với làng khác mà với sự đối sánh trên phạm vi quốc gia và quốc tế qua giao lưu trực tiếp và phương tiện thông tin đại chúng, thì không có điều gì ngăn cản được niềm mơ ước được lao về phía những thành tựu của kẻ khác, và vội vã quên đi cái đang có. Khi đời sống đói khổ đeo đẳng thì những thành tựu của mình đang có, thường được con người nhìn nhận qua thước đo của văn minh thay vì thước đo văn hóa. Đó chính là nguyên nhân nảy sinh sự rẻ rúng những giá trị vô giá của mình, mà người khác không thể có được.

Có những giá trị nghệ thuật đã được khẳng định và tôn vinh, nhưng cũng đành phải chịu số phận suy thoái trong những thời điểm nhất định, dĩ nhiên cái đẹp-cái tốt bao giờ cũng tồn tại trước mọi sức công phá, nhưng không phải vì thế mà chúng không bị sút mẻ hay hao hụt bởi những thăng trầm.

Cho nên, việc nghiên cứu công chiêng một cách nghiêm túc để trở thành những bộ hồ sơ được thực hiện dưới nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau (dân tộc âm nhạc học, nhân học, văn hóa học, tâm lý học...) cũng như với sự hỗ trợ của những phương tiện lưu trữ hiện đại đối với di sản công chiêng là việc làm cấp bách, cái mà chúng tôi đề nghị là việc **phải làm**. Việc bảo tồn và phát huy nó từ những đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp cũng như nghiệp dư; đào tạo cán bộ gây dựng phong trào, giáo dục ý thức để hiểu và yêu di sản của mình trong quần chúng là việc **nên làm**. Còn việc công chiêng có phải chịu số phận như thế nào theo quy luật khách quan, là điều chúng ta phải điềm tĩnh chấp nhận.

Khi chủ thể sáng tạo giật mình tự hỏi ta là ai? Đây là cái riêng của mình? Thì bộ hồ sơ đầy đủ qua những kết quả nghiên cứu liên ngành trong từng tộc người sẽ là cẩm nang để thỏa mãn những ước vọng ấy. Và theo chúng tôi, cách làm cẩm nang theo kiểu này không phải chỉ để dành riêng nhằm giải quyết di sản văn hóa công chiêng.

N H T

CHÚ THÍCH

- (1) Những tộc người sống bằng nông nghiệp đều rất gần nhau trong quan niệm mong ước kết nối được mối giao hòa giữa trời và đất. Trời mang yếu tố dương, là cha, là biểu hiện của sự chủ động. Đất mang đặc điểm âm, là mẹ, biểu hiện của sự thụ động. Cây trồng như là kết quả của sự hôn phối giữa trời và đất. Trời mang những tia nắng ấm và những cơn mưa ngọt tưới tẩm cho đất. Đất nhận tác động ấy để đủ điều kiện đùm bọc và nuôi dưỡng cây trồng phát triển. Mối tương giao tốt đẹp ấy sẽ tạo nên những “đứa con” khỏe mạnh là cây trái, lương thực, thực phẩm... nuôi sống con người, mang lại hạnh phúc cho cộng đồng. Nếu cuộc hôn phối ấy không diễn ra thuận lợi thì con người đối diện với đói khổ và sự diệt vong.
- (2) Nguyễn Hữu Thông (cb) (2008), *Nhạc lễ Phật giáo xứ Huế*, Nxb Văn nghệ, tr. 19.
- (3) G. Beck (2006), *Sacred Sound*, Waterloo, Wilfrid Laurier University Press, p. 4.
- (4) Đào Tử Chí (sưu tầm và dịch) (1977), *Bài ca chàng Đam San*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, tr. 19-20.
- (5) Đào Tử Chí (1977), sđd, tr 19-20.

TÓM TẮT

Bài viết bàn về các giá trị thật và ảo của di sản văn hóa công chiêng của các dân tộc ít người ở Trường Sơn-Tây Nguyên dựa trên một tam đoạn luận: Công chiêng là con đẻ của những lễ nghi cổ truyền - Hiện nay nhiều lễ nghi cổ truyền đang dần biến mất do những tác nhân khách quan lẫn chủ quan - Hệ quả là vị trí của công chiêng ngày càng nhạt dần trong ý thức của chính những chủ thể đã sáng tạo ra nó. Từ đó, tác giả bài viết đưa ra các ý kiến nhằm bảo tồn thích ứng các giá trị thật để duy trì sinh mệnh của một di sản.

ABSTRACT

FANTASY AND REALITY IN THE LIFE OF A LEGACY

This article discusses real and virtual values of ‘gong’ culture, a cultural legacy of ethnic minorities in the Trường Sơn - Central Highlands, based on a syllogism, i.e. ‘gong’ is the offspring of traditional rituals - At present, a lot of traditional rituals are disappearing due to objective and subjective factors - As a result, the role of ‘gong’ is gradually fading in the consciousness of those who had created it. From that point, the author gives some opinions on preserving its real values to maintain the life of a legacy.